

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phận

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị Thu H, sinh ngày 01/01/1965, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hùng D (chết) và bà Đoàn Thị S (chết); có chồng Nguyễn Văn D1 và có 02 con (sinh năm 1989 và sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (ngày 02/3/2023 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà **Đỗ Thị H1**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 03, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số A, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 05/4/2023, Bùi Thị Thu H cùng Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2, Đỗ Thị H1, Võ Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Lê P, lần lượt đến nhà của Nguyễn Thị Lệ T ở tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chơi. Tại đây, các đối tượng trên rủ nhau cùng chơi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Cách thức chơi đánh bài và tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tứ sắc có 112 lá, gồm có 04 tụ (01 tụ nhà cái được chia 21 lá bài và đánh trước, 03 tụ còn lại được chia 20 lá bài), ai đánh hết bài rác thì thắng, các tụ còn lại sẽ thua, mỗi bàn ăn thua với số tiền 5.000 đồng, còn tới quan thì thắng được 10.000 đồng.

Sòng bài thứ nhất gồm: Bùi Thị Thu H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2, Đỗ Thị H1.

Sòng bài thứ hai gồm: Võ Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Lê Phú T1, Nguyễn Thị Lệ T.

Hai sòng bài này chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày (05/4/2023), thì bị lực lượng Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long phát hiện đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm có:

Sòng bài thứ nhất: 01 bộ bài tứ sắc (đang sử dụng), 70 bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng), 01 chiếc chiếu, số tiền thu tại chiếu bạc 410.000 đồng và thu giữ trong người của Đỗ Thị H1 số tiền 100.000 đồng.

Sòng bài thứ hai: 07 bộ bài tứ sắc (đang sử dụng và đã qua sử dụng), 01 bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng), 01 chiếc chiếu, số tiền thu tại chiếu bạc 160.000 đồng, thu giữ trong người các đối tượng số tiền 3.070.000 đồng và nhiều vật chứng liên quan.

Qua làm việc xác định: Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Bùi Thị Thu H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2, Đỗ Thị H1 là 510.000 đồng (gồm 410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 100.000 đồng của H1 cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Võ Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Lê Phú T1, Nguyễn Thị Lệ T là 780.000 đồng (gồm 160.000 đồng thu tại chiếu bạc, 330.000 đồng của N, 140.000 đồng của M, 50.000 đồng của T1, 100.000 đồng của T, đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Qua điều tra, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2, Đỗ Thị H1, Võ Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Lê Phú T1, Nguyễn Thị Lệ T đã khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị Lệ T thì bị bắt quả tang.

Bùi Thị Thu H có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép” bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng (vào ngày 02/3/2023). Đến ngày 05/4/2023 Bùi Thị Thu H tiếp tục đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền thì thời hiệu tiền sự chưa hết nên hành vi của

Bùi Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Thị Thu H và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Đối với Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2, Đỗ Thị H1, Võ Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Lê Phú T1, Nguyễn Thị Lệ T có hành vi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, nhưng số tiền thắng thua ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền là 1.500.000 đồng.

Đối với 08 bộ bài tứ sắc (đang sử dụng và qua sử dụng); 71 bộ bài tứ sắc (chưa qua sử dụng); 02 chiếc chiếu; số tiền thu tại chiếu bạc 570.000 đồng (của 2 sòng bài) và thu giữ của Võ Thị N số tiền 330.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 640.000 đồng; Lê Phú T1 số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh hiệu N1; Nguyễn Thị Lệ T số tiền 100.000 đồng; Đỗ Thị H1 01 xe mô tô biển số 64Z1 - 1841 và số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H2 01 xe mô tô biển số 65B1 - 879.25 loại xe SIRIUS. Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã xử lý theo thủ tục hành chính.

Tại cáo trạng số: 45/CT-VKSBT ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị Thu H (do bị cáo không có nghề nghiệp, bệnh tật và thu nhập không ổn định).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị Thu H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng là bà Nguyễn Thị Thu H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thu H2 đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu H2 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Bùi Thị Thu H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Bùi Thị Thu H có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép” bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng vào ngày 02/3/2023. Đến ngày 05/4/2023 bị cáo Bùi Thị Thu H tiếp tục chơi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị Thu H2 và Đỗ Thị H1 tại nhà của Nguyễn Thị Lệ T ở tổ H, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Số tiền tham gia đánh bạc là 510.000 đồng (gồm 410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 100.000 đồng của H1 cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Bùi Thị Thu H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và việc đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng, phát sinh nhiều tội phạm khác nhau, nhà nước bằng các quy phạm pháp luật với các chế tài hình sự rất nghiêm khắc để giáo dục, trừng trị những người tham gia vào tệ nạn xã hội này, thế nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, không phải lao động vất vả nên bị cáo vẫn bất chấp phạm tội thể hiện tính xem thường pháp luật. Hành vi này của bị cáo còn tìm ẩn nguy cơ làm khánh kiệt tài sản của chính gia đình bị cáo và của nhiều người khác khi tham gia đánh bạc, đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mức độ sát phạt và số tiền ăn thua từ việc chơi đánh bài tứ sắc không lớn; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn D1 tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét bị cáo Bùi Thị Thu H không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và bệnh tật nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị Thu H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Bùi Thị Thu H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Bùi Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị Thu H.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị Thu H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Tự